TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

____***____



BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN HỌC PHẦN "XÂY DỰNG VÀ QUẨN LÝ DỰ ÁN" Đề tài:

XÂY DỰNG WEBSIDE QUẢNG BÁ DU LỊCH VIỆT NAM ỨNG DỤNG MÃ NGUỒN MỞ WORDPRESS

<u>Người hướng dẫn:</u> (Thầy) Vũ Đình Trung

Sinh viên thực hiện: Dương Kim Anh (51197)

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG 1. Khái quát chung		3
		4
1.1	Tìm hiểu chung về wordpress	4
1.2	Tìm hiểu chung về plugin	4
1.3	2.1 Khái niệm	4
1.3	2.2 Cách cài đặt plugin	5
1.	2.3 Cách tìm hiểu một plugin	7
1.	2.4 Cách tùy chỉnh một plugin	9
2. Các thao tác với plugin trong nội dung		11
2.1	Contact Form 7	11
1.3	Easy Google Fonts	14
1.4	Easy WP SMTP	19
1.5	SiteOrigin Widgets Bundle (SiteOrigin Social Media Buttons)	24
1.6	Sidebar Login	30

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG

- 1. Tìm hiểu về plugin và cách sử dụng của nó trong WordPress
- 2. Thao tác với các plugin
 - a. Contact Form 7
 - b. Wp-SMTP
 - c. Easy Google Fonts
 - d. SiteOrigin Widgets Bundle
 - e. Sidebar Login

1. Khái quát chung

1.1 Tìm hiểu chung về wordpress

Trước khi tìm hiểu về plugin cũng như cách sử dụng của nó chúng ta cần biết một cách tổng quan nhất về WordPress vì plugin là một trong những thành phần quan trọng trong WordPress.

WordPress là một phần mềm máy tính, nó được xem như một mã nguồn mở sử dụng ngôn ngữ lập trình website PHP. WordPress được sử dụng lần đầu vào những năm 2003, do Matt Mullenweg và Mike Little đồng phát triển.

Chi tiết hơn WordPress là một dạng CMS (tham khảo CMS là gì để hiểu hơn về CMS) được xây dựng từ ngôn ngữ lập trình PHP và sử dụng hệ quản trị CSDL MySQL để lưu trữ. Một mã nguồn mở và được sử dụng hoàn toàn miễn phí để làm blog, trang web cá nhân hoặc bất cứ gì mà bạn thích ở thời điểm mà nó được sinh ra. Tuy nhiên vào thời điểm hiện tại thì hầu hết các trang web lớn trên thế giới cũng đều sử dụng mã nguồn mở WordPress bởi tính năng tiện lợi, tốt cho SEO và rất dễ sử dụng.

Trước khi mua tên miền và host để có được một webside hoàn chỉnh và đưa nó lên môi trường internet sau khi đã hoàn thiện webside chúng ta có thể sử dụng localhost để thực hiện webside đó. Đối với yêu cầu cơ bản của một webside WordPress thì localhost hoàn toàn đáp ứng được.

1.2Tìm hiểu chung về plugin

1.2.1 Khái niệm

Plugin là được hiểu là một công cụ hỗ trợ cho sự phát triển website của WordPress. Mỗi một loại plugin sẽ có một công cụ cũng như chức năng riêng, nó giống như một hỗ trợ tính năng cho website cài đặt với WordPress.

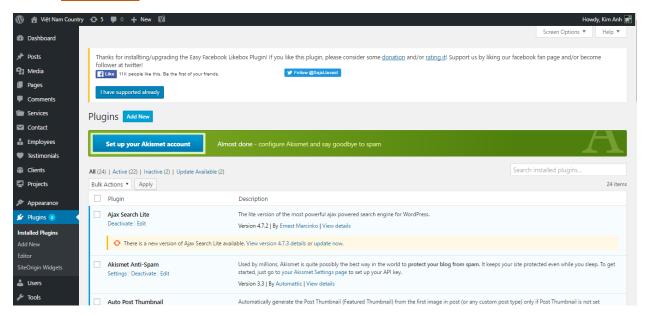
Plugin là những thành phần mở rộng nhỏ, được lập trình riêng dựa trên các API và những hàm mở có sẵn của WordPress. Mỗi một plugin được cài đặt thêm để tạo ra một tính năng nào đó mà WordPress không có.

Plugin là một phần mềm do hãng thứ 3 tạo ra (theo tiêu chuẩn công nghệ thông tin) nhằm giúp cho người sử dụng có thể tạo được một số hiệu ứng, một số tinh chỉnh đặc biệt

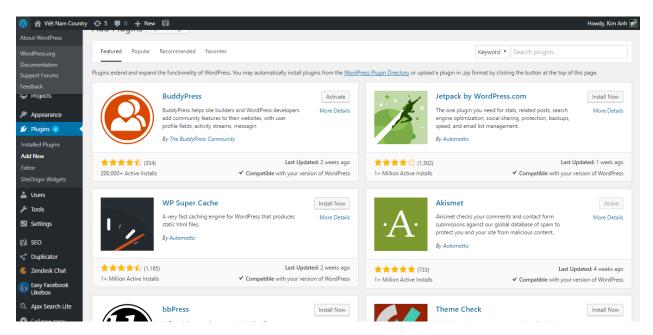
1.2.2 Cách cài đặt plugin

Tải trực tiếp từ webside wordpress.org/plugins/ hoặc có thể tải trực tiếp khi sử dụng CMS WordPress

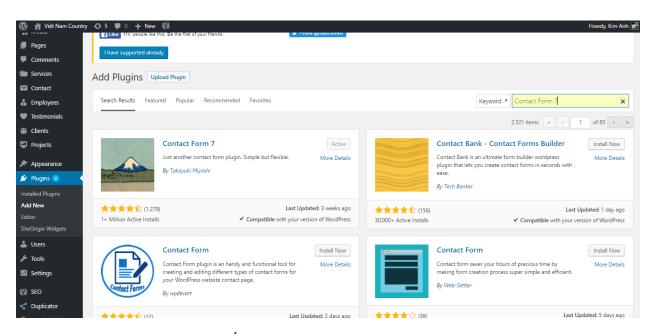
Minh họa:



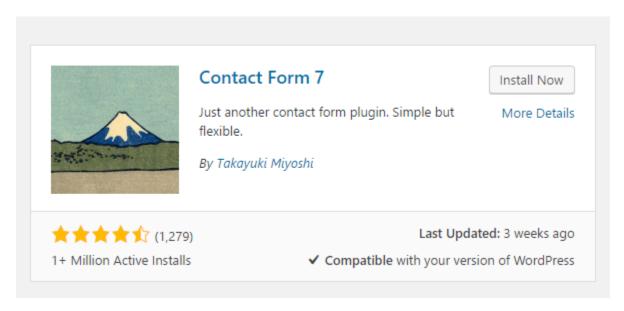
Đây là tab Plugin trong trang Dashboad của WordPress. Để cài đặt mới một plugin chúng ta click vào **Add New**



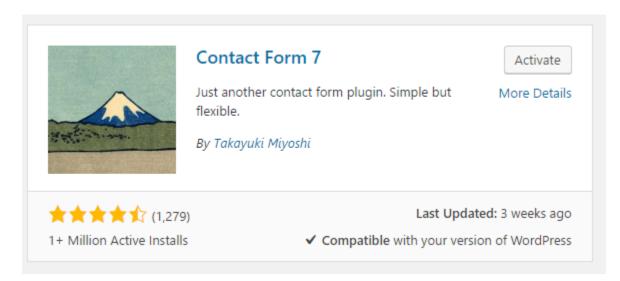
Hệ thống sẽ tự động hiện các thành phần plugin đó ra và chúng ta chỉ cần lưa chọn.



Giả sử chúng ta tìm kiếm và cài đặt Plugin Contact Form 7



Để cài đặt nó chúng ta tiếp tục click Install Now



Sau khi đã cài đặt chúng ta có thể **Activate** nó. Vậy là chúng ta đã có thể sử dụng Plugin này rồi.

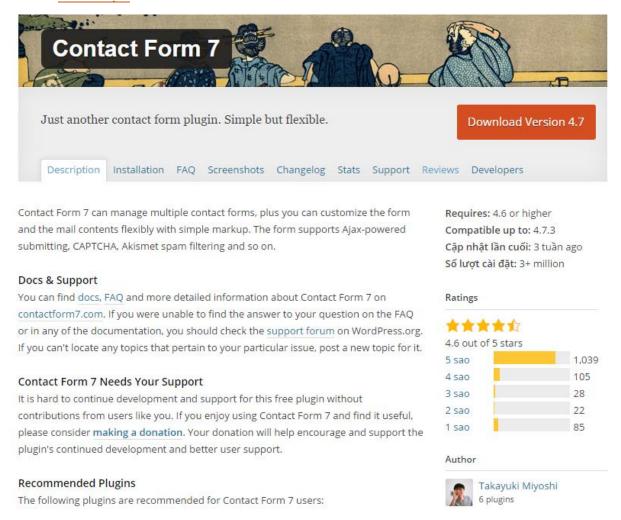
1.2.3 Cách tìm hiểu một plugin

Trước khi sử dụng plugin thì chúng ta cần phải hiểu chức năng của plugin đó là gì. Xác định được tiện ích cũng như tác dụng của nó đối với trang web.

Toàn bộ thông tin về plugin được trình bày chi tiết trong phần **More Detail** của mỗi plugin.

Ở trong trang thông tin, chúng ta sẽ thấy rất nhiều thông tin về nó như mô tả (Description), cách cài đặt & sử dụng (Installation), hỏi đáp các câu hỏi thông dụng (FAQ), hình ảnh về plugin (Screenshots), lịch sử cập nhật (Changelog), thống kê (Stats), gửi hỗ trợ (Support), đánh giá (Reviews) và nhà phát triển (Developers).

Minh họa



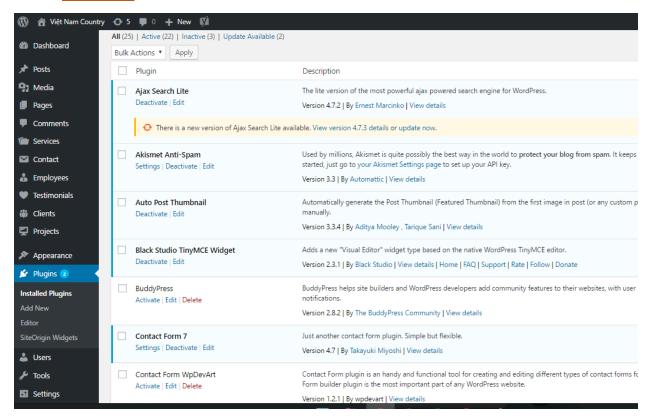
Với Plugin **Contact Form 7** thì hiểu một cách cơ bản là nó có thể quản lý nhiều mẫu liên hệ, thêm nữa chúng ta có thể tùy chỉnh biểu mẫu và nội dung thư một cách linh hoạt với những đánh dấu đơn giản. Biểu mẫu còn hỗ trợ trình gửi Ajax, CAPTCHA, lọc Akismet spam....

Sau khi hiểu được chức năng của nó chúng ta sẽ tùy chỉnh tùy theo nhu cầu của mình.

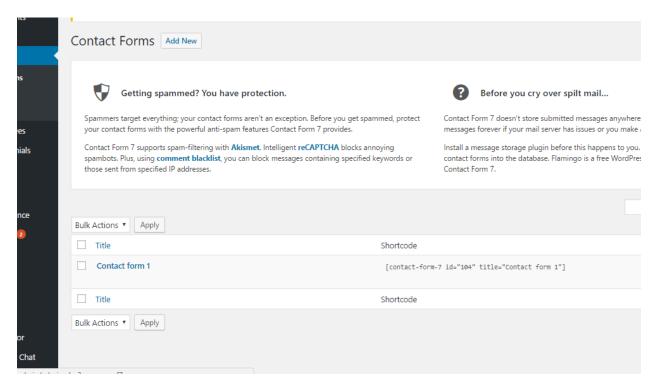
1.2.4 Cách tùy chỉnh một plugin

Mỗi một Plugin đa phần sẽ cung cấp một khu vực tùy chỉnh để bạn thiết lập các tùy chọn, chỉ có một vài chỉ cần kích hoạt lên là chạy nên sẽ không có phần này nhưng đa phần là có.

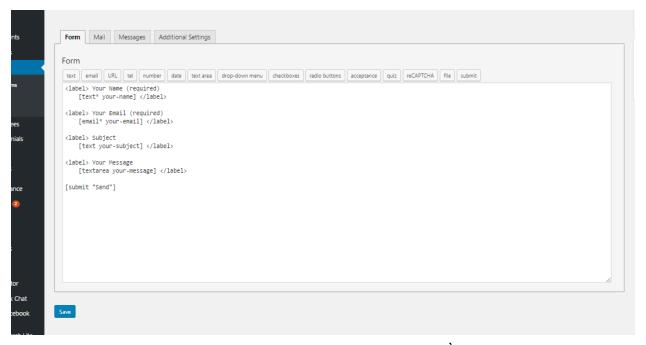
Minh họa



Chúng ta sẽ tùy chỉnh Plugin Contact form 7 bằng cách click vào setting để thiết lập



Add new một contact



Bây giờ thì chúng ta sẽ tùy chỉnh contact theo nhu cầu của mình. Sau khi tùy chỉnh xong thì Save để các thay đổi có hiệu lực.

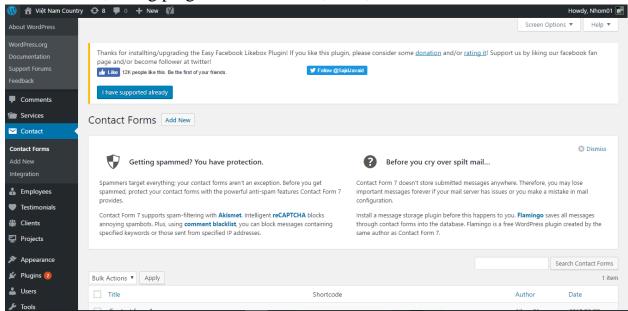
2. Các thao tác với plugin trong nội dung

2.1 Contact Form 7

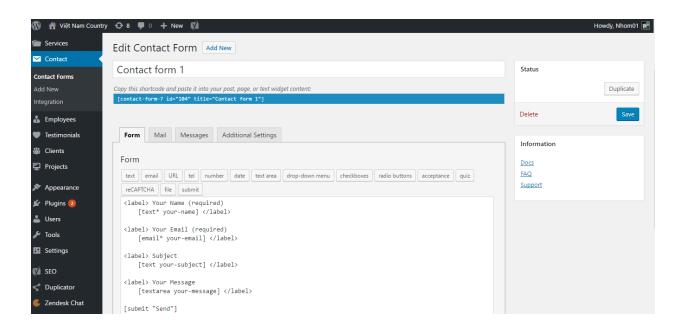
Với Plugin **Contact Form 7** thì hiểu một cách cơ bản là nó có thể quản lý nhiều mẫu liên hệ, thêm nữa chúng ta có thể tùy chỉnh biểu mẫu và nội dung thư một cách linh hoạt với những đánh dấu đơn giản. Biểu mẫu còn hỗ trợ trình gửi Ajax, CAPTCHA, lọc Akismet spam....

Các thao tác:

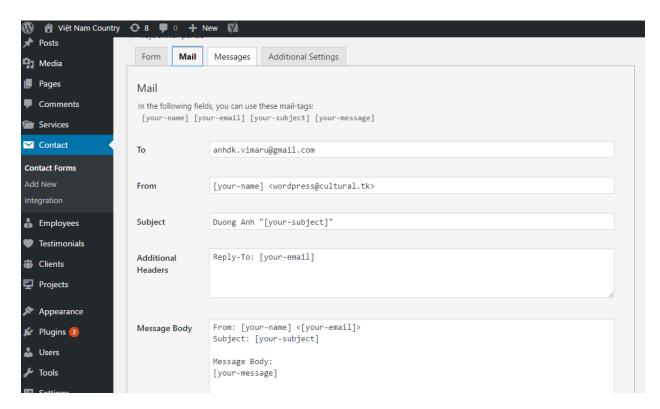
- > Thực hiện thêm mới plugin Contact Form 7 (như đã hướng dẫn ở mục 2.2)
- > Sau khi cài đặt xong plugin mới sẽ xuất hiện được thẻ Contact như hình vẽ



Ở đây chúng ta sẽ thực hiện các thao tác thêm mới hay tùy chỉnh 1 form contact. Thực hiện thêm mới một contact form:

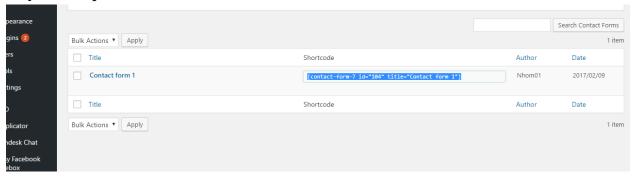


Trong thẻ Form chính là định dạng các nhãn các input được hiển thị ngoài giao diện. Ta có thể tùy biến nó.



Trong thẻ Mail ta sẽ tùy biến nội dung thư như hình ảnh trên. Sau khi tùy biến click Save phía dưới. Như vậy chúng ta đã tạo xong một contact form theo yêu cầu của mình.

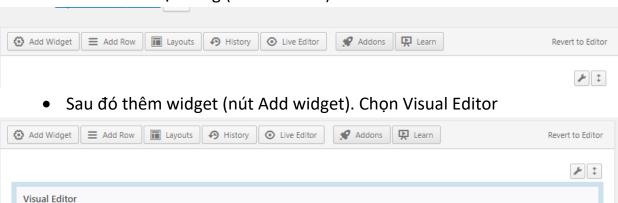
> Đây là kết quả sau khi thêm mới một Contact form:



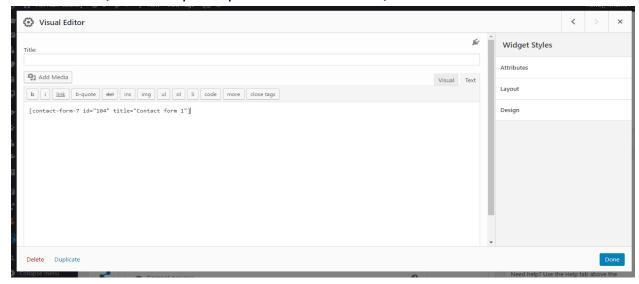
Tiếp sau đó chúng ra sẽ copy shortcode rồi paste sang nơi cần sử dụng (trang liên hệ). Thứ tự các bước như sau:

Thêm mới một dòng (nút Add row)

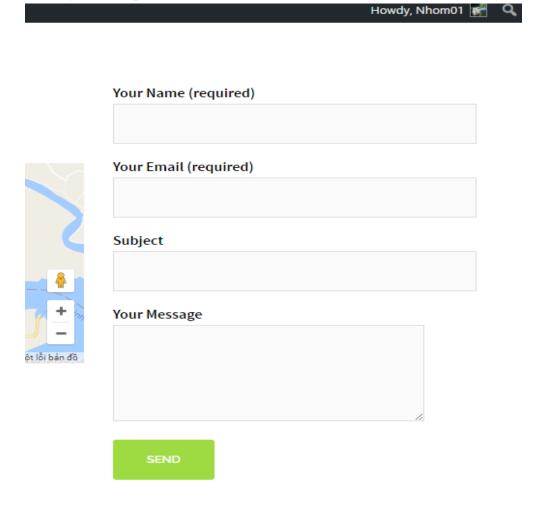
Liên Hệ Với Chúng Tôi



• Chọn edit và paste phần shortcode . Chọn save



> Và đây là kết quả hiển thị ra màn hình



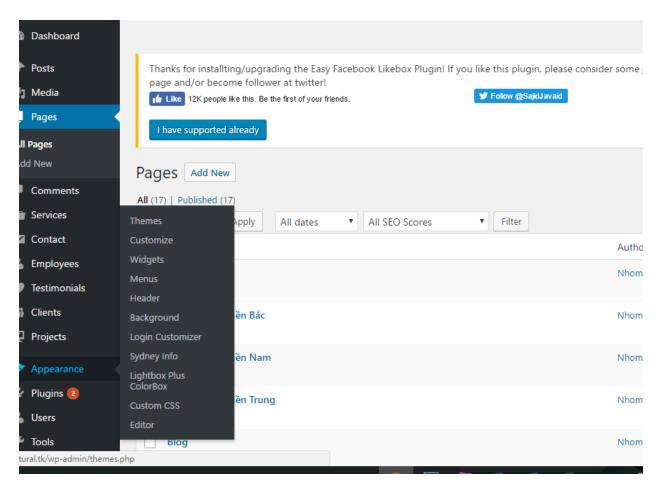
Tại đây người dùng có thể gửi thư đến địa chỉ mail đã được thiết lập trong phần tùy chọn.

1.3 Easy Google Fonts

Là một plugin tốt nhất trong việc áp dụng các font chữ đẹp tại thư viện Google Font lên WordPress. Nó cho phép chúng ta tùy chỉnh loại ký tự, chỉ cần chọn Vietnamese là tất cả loại font trên đó đều hỗ trợ cho tiếng Việt, và làm việc tốt trên moi theme.

Các thao tác:

- > Thực hiện thêm mới plugin Contact Form 7 (như đã hướng dẫn ở mục 2.2)
- > Sau đó ta vào phần Customize trong thẻ Appearance



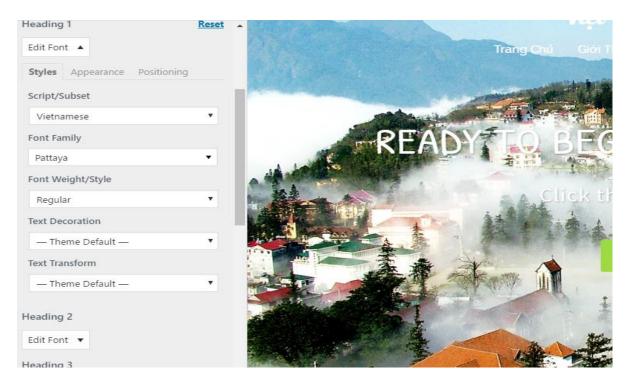
Sau khi thực hiện sẽ xuất hiện hình ảnh sau:



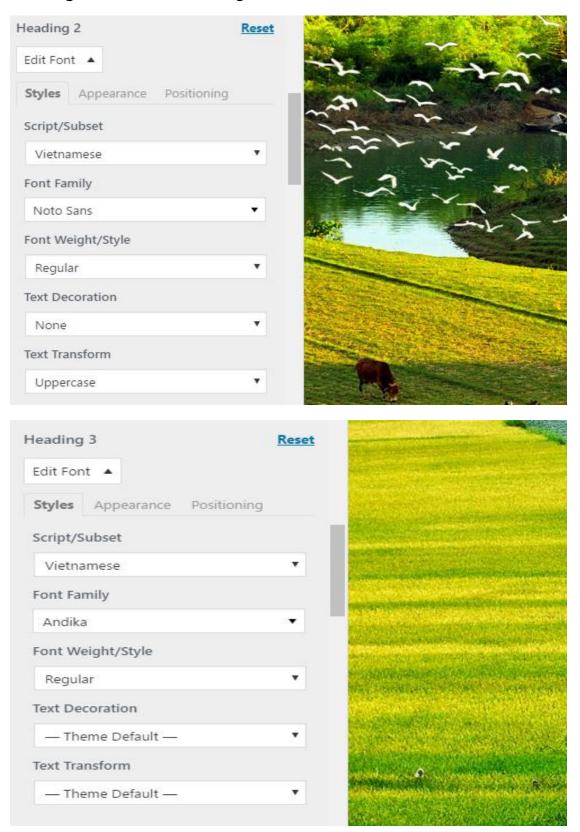
Tại đây ta chọn **Typography**. Nội dung sẽ được xuất hiện như hình ảnh sau

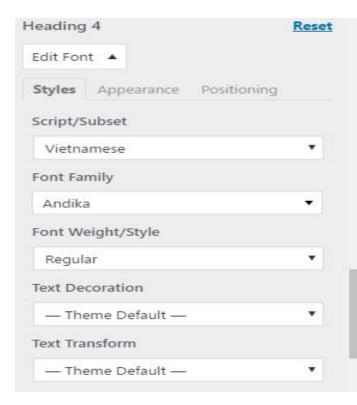


Tại đây chúng ta sẽ tùy biến font chữ theo yêu cầu của mình bao gồm các heading từ 1 đến 6. Ví dụ như ở heading một đã được tùy chỉnh font chữ như sau:

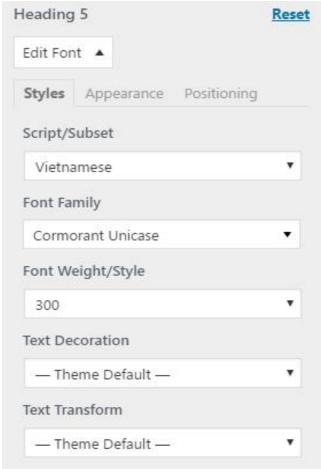


Tương tự đối với các heading khác











1.4<u>Easy WP SMTP</u>

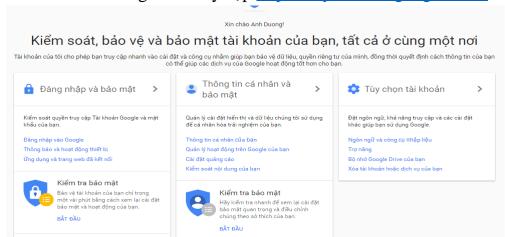
Thông thường, khi dùng ta dùng các ứng dụng Mail Client để nhận và gửi thư (Outlook, Thunderbird, Eudora,....) thì nó sẽ bắt chúng ta nhập 2 thông số như sau:

- Incoming Server (POP3/IMAP): Thông số này được thiết lập nếu bạn muốn tải các email được gửi đến từ dịch vụ email của bạn (Gmail, Yahoo, Hotmail,...) về client để đọc thông qua các ứng dụng đó.
- Outcoming Server (SMTP): Thông số này được thiết lập nếu bạn muốn gửi email đi trực tiếp trên ứng dụng Mail Client đó.

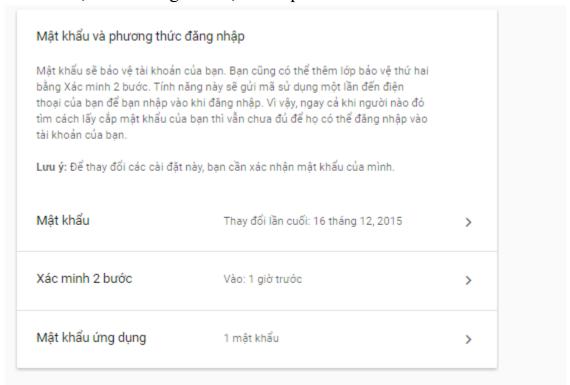
Hai thông số này bạn có thể chọn một trong hai hoặc thiết lập cả 2 để có một Mail Client chuẩn. Bạn sẽ không thể gửi mail, vì mặc định trên Mail Client không có bất cứ một thiết lập hay kết nối nào để cho phép bạn gửi một lá thư từ máy tính đến một email khác. Chính vì vậy, chúng ta cần cài đặt SMTP, SMTP là một máy chủ được thiết lập để tiến hành gửi mail từ một Mail Client hay Web server với nhiều cổng khác nhau.

Các thao tác:

- > Thực hiện thêm mới plugin Easy WP SMTP (như đã hướng dẫn ở mục 2.2)
- Dể thiết lập STMP chính xác, chúng ta sẽ bật chức năng mật khẩu hai lớp cho tài khoản bằng cách truy cập https://myaccount.google.com/



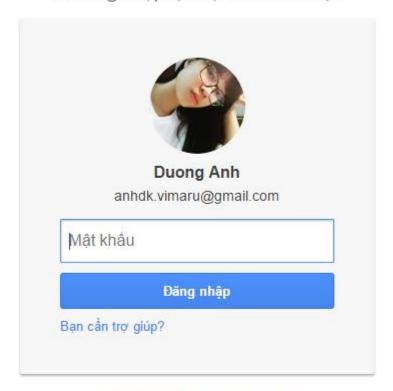
Sau đó chọn chức năng bảo mật hai lớp



Sau khi bật xong, chọn phần **mật khẩu ứng dụng** và nhập lại mật khẩu của mình

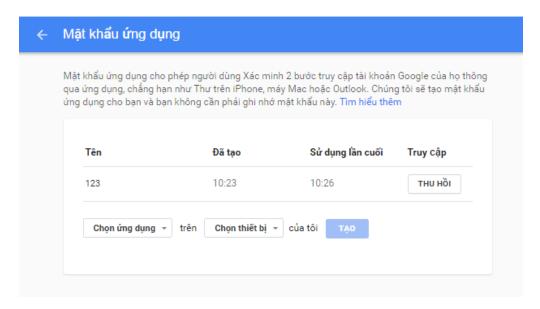


Vui lòng nhập lại mật khẩu của bạn

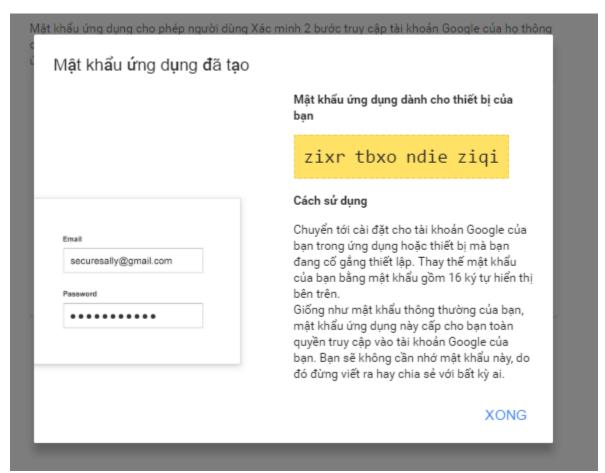


Đăng nhập bằng tài khoản khác

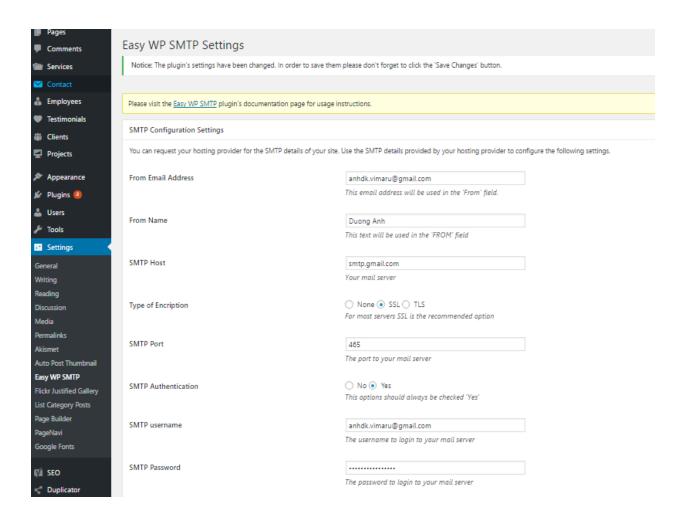
Tiếp sau đó sẽ xuất hiện hình ảnh



Tại đây ta chọn một ứng dụng và chọn thiết bị cho mình rồi tạo. Lúc này sẽ tiếp tục xuất hiện hình ảnh. Và đây chính là mật khẩu dành cho thiết bị của chúng ta. Tiến hành lưu lại mật khẩu trong vùng màu vàng.



➤ Quay trở lại Dashboard trong Wordpress. Chọn thẻ Setting → Easy WP STMP. Lúc này sẽ xuất hiện hình ảnh. Tại đây chúng ta sẽ tùy chính nội dung



Form Email Address và SMTP username: tài khoản email đã lấy app password.

STMP Password: mật khẩu app password

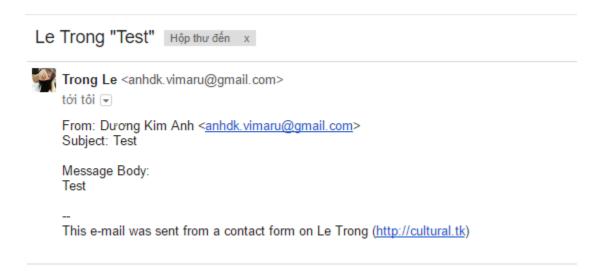
Type of Encription: phương thức bảo mật SSL

Port: 465

Sau đó chọn Save.

Kiểm tra lại trong mail sẽ xuất hiện thông báo nghĩa là đã hoàn thành.

(hình ảnh minh họa)



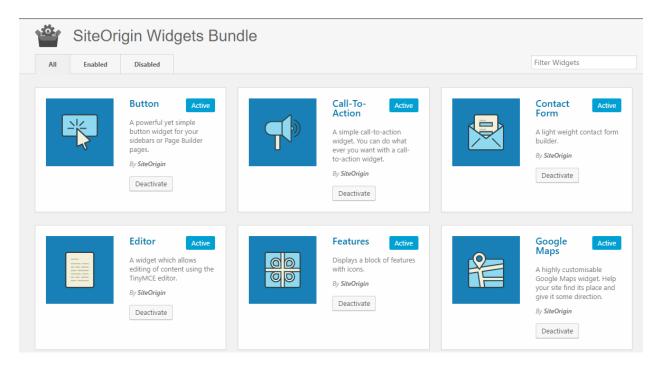
1.5SiteOrigin Widgets Bundle (SiteOrigin Social Media Buttons)

SiteOrigin Widgets Bundle là plugin hỗ trợ người dùng thêm nhiều widget hơn trong wordpress. Để có thể sử dụng nhiều tính năng hơn trên blog của mình. Plugin hỗ trợ bạn một bộ sưu tập với nhiều widget khác nhau. Mà tại mỗi widget bạn có thể tùy chỉnh theo ý của mình. Một số widget nổi bật của plugin cung cấp như

- Google Map widget hỗ trợ thêm bản đồ google trên blog của bạn
- Các Button widget, hỗ trợ thêm các nút trên blog.
- Các hình ảnh, video, các nút liên kết trang mạng xã hội, ... Và còn rất nhiều widget khác.

Các thao tác:

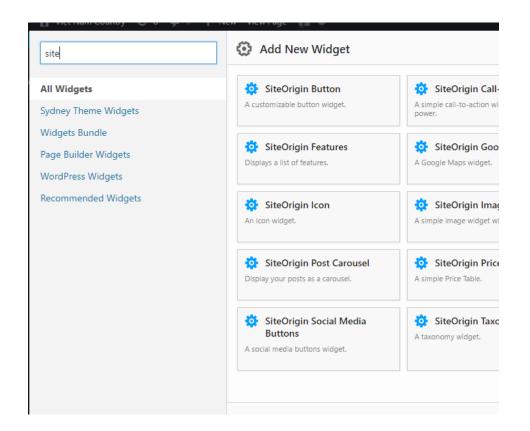
- Thực hiện thêm mới plugin **SiteOrigin Widgets Bundle** (như đã hướng dẫn ở mục 2.2)
- Sau khi kích hoạt plugin, tại trang quản trị wordpress bạn chọn Plugins -> SiteOrigin Widgets để truy cập vào giao diện thiết lập của plugin. Tại đây có một số phần cài đặt như All, Enabled, Disabled.



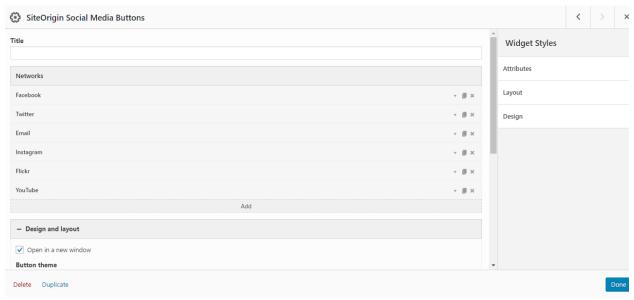
Đây là phần hiển thị tất cả widget trong bộ sưu tập mà plugin này cung cấp cho bạn. Như thêm các button, các form, google map,....

Những ô có chữ Active tức là bạn đã kích hoạt widget đó rồi và nó đang có thể hoạt động. Ngoài ra, nếu bạn muốn thêm phần nào trong Widget thì bạn chỉ việc active nó lên. Tại đây chúng ta sẽ **active** *Social media* buttons và SiteOrigin Google Maps

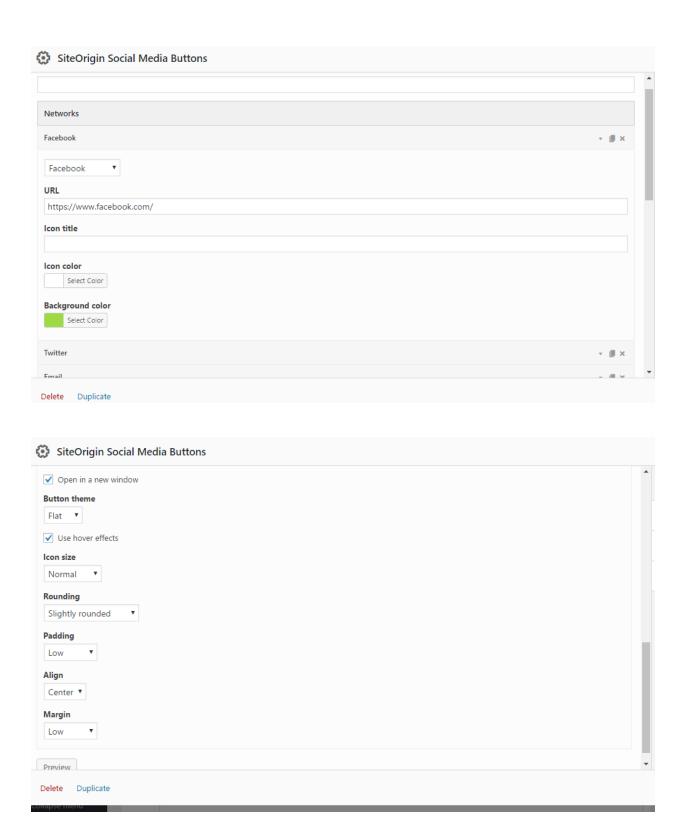
- > Sau đó ra sẽ tiến hành cài đặt.
 - Thực hiện thêm widget **SiteOrigin Social Media Buttons**



> Tiếp theo chúng ta sẽ tùy chỉnh widget này



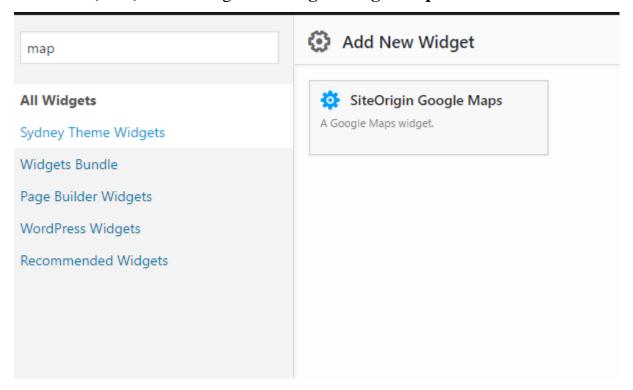
Tại đây ta chọn **Add** để thêm mới một social media và thực hiện định dạng lại nó. Ví dụ với social media button facebook



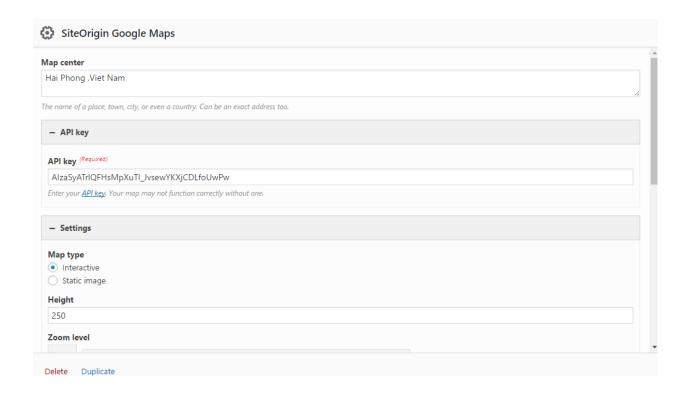
Tiếp tục như vậy ta làm với các nút khác. Sau đó chọn Save. Và đây là kết quả



• Thực hiện thêm widget **SiteOrigin Google Maps**



Sau đó sẽ tiếp tục xuất hiện hình ảnh sau



Tại đây chúng ta bắt đầu tùy chỉnh. Tại đây ra sẽ lấy mã Google API tùy thuộc vào địa điểm của mình. Cách lấy mã API tại https://developers.google.com/maps/documentation/javascript/get-api-key

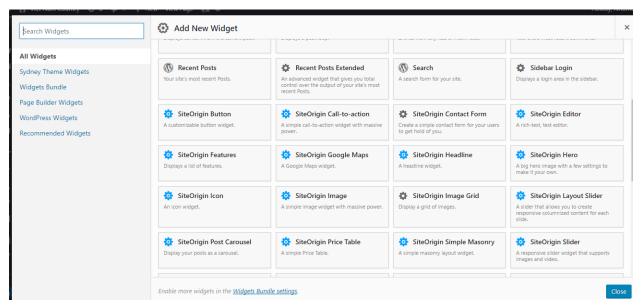
Sau đó đặt tên cho **Map center:** HaiPhong, VietNam và dán mã API vào **API key** như hình trên.

Kết quả sau khi thực hiện



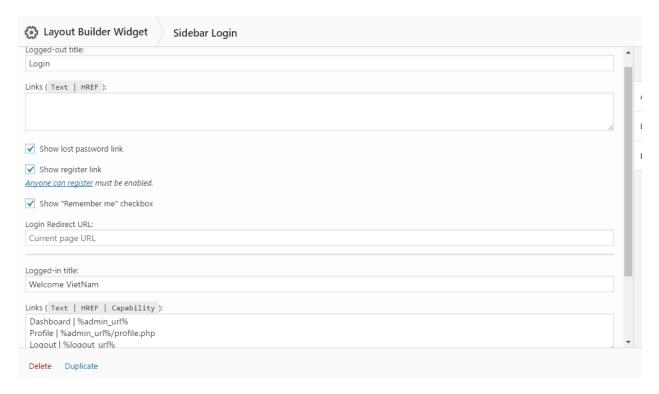
1.6Sidebar Login

Sidebar-Login là một tiện ích đăng nhập hữu ích có thể sử dụng để đăng nhập từ thanh bên của WordPress blog. Sau khi cài đặt xong thì nó sẽ hiển thị trong phần widget của **SiteOrigin Widgets Bundle.**



Các thao tác:

- Thực hiện thêm mới plugin **Slidebar Login** (như đã hướng dẫn ở mục 2.2)
- Tương tự như các plugin trên. Thực hiện **Add row** và **Add widget** (Sliderbar Login). Tại đây chúng ta sẽ tùy chỉnh như sau:



Ở đây chúng ta chỉ tùy chỉnh **Logged-in title** (Welcome VietNam). Sau đó chọn Save. Kết quả được hiển thị:

